TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/HSST
Ngày: 16/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên tham gia phiên toà: Bà Lê Phương Thuỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 57/2023/TLST-HS ngày 03/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXX ngày 04/5/2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không, sinh năm: 1974;

Nơi cư trú: Xóm Cơ Phi 1, xã Vạn Phái, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12. Con ông: Nguyễn Văn C (đã chết); con bà: Lưu Thị L; bị cáo có 06 anh chị em, T là con thứ năm; Vợ: Lê Thị L; Vợ chồng có 02 con chung (con lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1996).

Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Nguyễn Văn T bị tạm giữ từ ngày 05/01/2023, đến ngày 14/01/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên – Có mặt tại phiên toà.

2. Ngô Văn L; Tên gọi khác: Không, sinh năm: 1976;

Nơi cư trú: Xóm Bến Chẩy 1, xã Vạn Phái, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12. Con ông: Ngô Văn C; Con bà: Nguyễn Thị H; bị cáo có 06 anh chị em, Long là con thứ hai; Vợ: Lê Thị H; Vợ chồng có 02 con chung (con lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2009).

Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Ngô Văn L bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/01/2023, đến ngày 14/01/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên – Có mặt tại phiên toà

** Người chứng kiến:*

1. Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1987; Trú tại: xóm Tân Cương, xã Vạn Phái, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1979; Trú tại: xóm Nông Vụ 2, xã Vạn Phái, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 20 phút ngày 05/01/2023, tổ công tác của Công an xã Vạn Phái, thành phố Phổ Yên tiến hành tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực xóm Cơ Phi 1, xã Vạn Phái, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện hai đối tượng có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép ma tuý. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra hai người khai nhận tên là Nguyễn Văn T và Ngô Văn L, quá trình kiểm tra, Nguyễn Văn T tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 (một) gói giấy màu xanh, bên trong gói giấy có chứa chất rắn màu trắng đục. T và L đều khai số chất rắn màu trắng đục trên là ma túy loại Heroine do T và L cùng nhau góp tiền để mua về sử dụng chung (mỗi người góp 50.000 đồng). Sau đó, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và L, thu giữ niêm phong vật chứng ký hiệu A rồi chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên để giải quyết theo quy định.

Cùng ngày, Công an thành phố Phổ Yên phối hợp với Phòng kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên (PC09) đã tiến hành mở niêm phong vật chứng ký hiệu A, cân trọng lượng vật chứng và lấy mẫu giám định; kết quả: Sử dụng cân điện tử tại Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Thái Nguyên cân khối lượng chất rắn màu trắng đục được **0,111 gam** (đã trừ bì), lấy tất cả số chất rắn màu trắng đục trên cho vào phong bì màu trắng dán kín niêm phong ký hiệu K1 gửi giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an tỉnh Thái Nguyên; Vỏ bao mẫu phong bì niêm phong và túi nilon cho vào phong bì niêm phong ký hiệu L để lưu kho.

Ngày 05/01/2023, CQĐT Công an thành phố Phổ Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số: 59/QĐ - CSĐT đối với mẫu niêm phong ký hiệu K1 thu của Nguyễn Văn T và Ngô Văn L, yêu cầu giám định để xác định chất thu giữ có phải là ma túy không? Loại chất ma tuý gì, khối lượng mẫu giám định là bao nhiêu?

Tại Bản kết luận giám định số: 224/KL-KTHS ngày 13/01/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận:

Mẫu chất rắn màu trắng đục trong phong bì niêm phong ký hiệu K1 gửi giám định là chất ma túy; loại ***Heroine,*** *khối lượng là:* ***0,111*** *gam;*

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T và Ngô Văn L khai nhận:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/01/2023, T và L gặp nhau khi cùng uống rượu tại nhà anh Nguyễn Văn T thuộc xóm Cơ Phi 1, xã Vạn Phái, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Trong lúc uống rượu, L rủ T góp tiền để mua ma túy về cùng sử dụng chung, T đồng ý. Khoảng 12 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu xong và ra về, L đưa cho T số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) để góp tiền mua ma túy rồi L cùng T đi bộ đến khu vực xóm Cơ Phi 1, xã Vạn Phái, thành phố Phổ Yên. Tại đây, L và T gặp 01 (một) người nam giới khoảng ngoài 30 tuổi (T và L đều không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này), T gọi người nam giới lại và hỏi mua ma túy, người nam giới đồng ý. Người nam giới chỉ T đến vị trí bờ rào gần vị trí T và L đứng và nói để tiền ở đó, T và L đều hiểu ý của người nam giới là ma túy đang để ở đó và phải để tiền lại. T và L đi đến địa điểm người nam giới chỉ thì thấy trên bờ rào có để 01 (một) gói giấy màu xanh, bên trong có chứa chất rắn màu trắng đục là ma túy (Heroine). T cầm gói ma túy rồi lấy số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), gồm 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) do T và L góp chung để lại trên bờ rào. Sau khi mua được ma túy, T và L đi tìm nơi để sử dụng còn người nam giới bán ma tuý đi đâu thì T và L đều không biết. Khi đi đến khu vực bờ ruộng thuộc xóm Cơ Phi 1, xã Vạn Phái, thành phố Phổ Yên, T và L dừng lại, T cầm gói ma túy vừa mua được để trên bờ ruộng để chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện, kiểm tra. T đã tự giác cầm gói ma túy đang để trên bờ ruộng lên giao nộp cho Cơ quan Công an. Mục đích T và L góp tiền mua ma túy là để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích mua hoặc bán.

Với nội dung nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 72/CT - VKS PY ngày 31/3/2023, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đã truy tố Nguyễn Văn T và Ngô Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng.

Nhân thân: Cả hai đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết giảm nhẹ được hưởng: Các bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tình tiết tăng nặng: Cả hai bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T và Ngô Văn L đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng: điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T và L mỗi bị cáo từ 12 - 15 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: Số Heroine còn lại sau giám định 0,101 gam và vỏ bao mẫu. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án và phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của các bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng lượng khoan hồng với mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo và đại diện Viện kiểm sát thành phố Phổ Yên không đưa ra quan điểm đối đáp, tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[1.2]. Người tham gia tố tụng là người chứng kiến vắng mặt mặt tại phiên toà không có lý do. Hội đồng xét xử thấy rằng, trong hồ sơ đã có lời khai thể hiện quan điểm của họ; Kiểm sát viên, bị cáo cũng đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc người chứng kiến vắng mặt không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2]. Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cả hai bị cáo khai nhận cùng bàn nhau đi mua ma tuý, bị cáo L còn là người khởi xướng trước rủ T cùng đi mua ma tuý để sử dụng, cả hai góp mỗi người 50.000đ và cùng nhau đi mua ma tuý để sử dụng. Khi đến địa điểm bán ma tuý, T là người chủ động cầm tiền của cả hai cùng góp trực tiếp trao đổi mua và nhận 01 gói ma tuý có giá 100.000đ. Khi mua xong, T cầm gói ma tuý để trên bờ ruộng để chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng công an bắt quả tang. T tự nguyện giao nộp gói ma tuý đã mua cho Công an.

Xét lời khai nhận tội của cả hai bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, cũng như biên bản bắt người

phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 20 phút ngày 05/01/2023, tại khu vực xóm Cơ Phi 1, xã Vạn Phái, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Nguyễn Văn T và Ngô Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,111 gam ma túy loại Heroine, mục đích sử dụng do bị nghiện thì bị Công an xã Vạn Phái, thành phố Phổ Yên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3]. Hội đồng xét xử nhận thấy: Cả hai bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, song vẫn cố ý thực hiện nên hành vi, ý thức của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*". Viện kiểm sát nhân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Cụ thể nội dung Điều 249 Bộ luật Hình sự có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c) Heroin,....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam...."

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng thấy rằng:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi (Heroine) là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 9, Nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính *phủ* (danh mục I là các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội). Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma tuý mà còn tiếp tay cho tệ nạn ma tuý ngày càng gia tăng, huỷ hoại lối sống, nhân cách của một số thanh niên hiện nay, gây mất trật tự trị an, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Việc đưa ra xét xử là nhằm đấu tranh loại bỏ loại tội phạm này ra khỏi đời sống xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa cả hai bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn, hối cải nên được hưởng chung 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm với tính chất giản đơn, các bị cáo Nguyễn Văn T và Ngô Văn L đều là người nghiện ma túy. Mặc dù bị cáo L là người đặt vấn đề và là người khởi xướng rủ bị cáo T đi mua ma túy và cả hai cùng góp tiền mỗi người 50.000đ, nhưng bị cáo T là người trực tiếp cầm tiền mua và nhận ma tuý từ người bán, cả hai bị cáo có vai trò ngang nhau và cùng thực hiện hành vi phạm tội và đều phải chịu một chế

tài hình phạt do điều luật quy định. Do vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc mức án khi lượng hình đối với cả hai bị cáo.

[6]. Hội đồng xét xử nhận định về hình phạt cần áp dụng: Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người trưởng thành, nhận thức đầy đủ hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, hơn nữa để mang tính giáo dục và răn đe đối với người phạm tội, cần thiết xử hình phạt tù có thời hạn đối với cả hai bị cáo một thời gian nhất định để làm gương răn đe chung.

[7].Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo và đề xuất về xử lý vật chứng. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án và diễn biến, kết quả tranh tụng tại phiên tòa cũng như nhận định của Hội đồng xét xử. Vì vậy, được chấp nhận.

[9]. Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy loại Heroine còn lại sau giám định, các vật chứng khác đã thu giữ cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[10]. Án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11].Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Nguyễn Văn T và Ngô Văn L, theo T và L khai mua của một người nam giới không quen biết tại khu vực xóm Cơ Phi 1, xã Vạn Phái, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. T và L đều không biết người bán ma túy cho mình là ai nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi có căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Ngô Văn L đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Văn T 12** (Mười hai) tháng tù.

Bị cáo **Ngô Văn L 12** (Mười hai) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/01/2023.

* Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T và Ngô Văn L, mỗi bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn T và Ngô Văn L.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu K1 ghi hoàn trả 0,101 gam mẫu K1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu K1;

- 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi vỏ mẫu ghi mẫu lưu kho vụ Nguyễn Văn T, Ngô Văn L;

(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Phổ Yên với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên ngày 18/4/2023).

5. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự**,** Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH13 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T và Ngô Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo tại phiên toà. Báo cho biết các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thành phố Phổ Yên;
- VKS nhân dân thành phố Phổ yên;
- Thi hành án thành phố Phổ Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an tỉnh TN;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà